TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 593/2023/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 23 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm về việc "Tranh chấp ly hôn" thụ lý số 399/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 07 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Đặng TM , sinh năm 1977; địa chỉ: Số 1 đường B, phường TĐ, Quận O, Thành phố H .

Bị đơn: Ông Lương Q , sinh năm 1976; địa chỉ: Số 1 đường B, phường TĐ, Quận O, Thành phố H .

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lương Q và bà Đặng TM .

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng TM và ông Lương Q thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 01, quyển số 01/2002 đăng ký ngày 20/04/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Đa H, LT).

1.2. Về con chung: Bà Đặng TM và ông Lương Q có 01 (một) con chung họ và tên Lương Đ K (nam), sinh ngày 02/6/2007. Sau khi ly hôn các đương sự thống nhất thỏa thuận: Giao con chung họ và tên Lương Đ K (nam), sinh ngày 02/6/2007 cho bà Đặng TM trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông Lương Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lương Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đặng TM tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2023/0037070 ngày 12/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận O, Thành phố H. Vậy trả lại cho bà TM số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
-UBND xã Đ, Đa H, LT ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Loan).

Nguyễn Ngọc San Hà